**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

*………, ngày ....tháng.... năm………*

**TỜ KHAI**

**Đăng ký an toàn công trình thủy điện**

1. Tên công trình thủy điện:

2. Địa điểm xây dựng thuộc tỉnh              , huyện             , xã

3. Nhiệm vụ chính: Cấp nước tưới □ Phát điện □ Cắt, giảm lũ □

Cấp nước sinh hoạt □ Cấp nước cho công nghiệp □

4. Thời gian xây dựng: Năm bắt đầu ……………….; Năm kết thúc ………………….

5. Kinh phí xây dựng: …………………………………………

6. Nguồn vốn đầu tư xây dựng: ……………………………………………………

7. Tên chủ sở hữu công trình thủy điện

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………..

Điện thoại: ……………………………………………….Fax:……………………

Email: …………………………………………………………………………………

Website: …………………………………………………..…………………………

8. Tổ chức, cá nhân quản lý vận hành công trình thủy điện (có liên quan đến công tác quản lý đập):

Địa chỉ: …………………………………………………………………………………

Điện thoại: …………………………………………….Fax: ………………………..

Email: …………………………………………………………………………………..

9. Hồ chứa

a) Cấp công trình: ………………………………………………………………………..

b) Vị trí (xã, huyện, tỉnh): ………………………………………………………………

c) Diện tích lưu vực (Km2): ……………………………………………………………

d) Dung tích ứng với MNDBT (106m3): ……………………………………………….

đ) Dung tích hữu ích (106m3): ……………………………………………………………

e) Dung tích phòng lũ (106m3): ……………………………………………………………

g) Mực nước lũ thiết kế (m): ………………………………………………………………

h) Mực nước lũ kiểm tra (m): ………………………………………………………………

i) Mực nước dâng bình thường (m): …………………………………………………….

k) Mực nước chết (m): …………………………………………………………………….

l) Mực nước lớn nhất đã xảy ra (m): …………………………………………………………

m) Mực nước thấp nhất (m): ……………………………………………………………..

10. Đập chính

a) Chiều dài đỉnh đập (m): …………………………………………………………….

b) Chiều cao lớn nhất (m): ……………………………………………………………

c) Cao trình đỉnh đập (m): …………………………………………………………….

d) Cao trình đỉnh tường chắn sóng (m): ………………………………………………..

đ) Loại đập (đập đất, đập bê tông trọng lực, đập đá đổ...): ………………………..

e) Tình trạng chất lượng: Bình thường □ Hư hỏng □

Mô tả hư hỏng (nếu có): …………………………………………………………….

11. Các đập phụ

a) Chiều dài (m): ……………………………………………………………….

b) Chiều cao (m): ………………………………………………………………

c) Cao trình đỉnh đập (m): …………………………………………………

d) Cao trình đỉnh tường chắn sóng (m): ……………………………………..

đ) Kết cấu: ………………………………………………………………………

e) Tình trạng chất lượng: Bình thường □ Hư hỏng □

Mô tả hư hỏng (nếu có): ……………………………………………………………

12. Các cống lấy nước

a) Tên cống: ………………………………………………………………

b) Vị trí (dưới đập nào?): ………………………………………………..

c) Lưu lượng thiết kế (Qtk m3/s):

d) Vật liệu: ………………………………………………………………….

đ) Chế độ chảy: Không áp □ Có áp □

e) Chiều dài cống (m): ………………………………………………………………

g) Kích thước cống (m): ……………………………………………………………

h) Cao trình đáy cống (m): ……………………………………………………….

i) Tình trạng chất lượng: Tốt □ Hư hỏng □

Mô tả hư hỏng (nếu có): …………………………………………………………

13. Tràn xả lũ

a) Tên tràn: ……………………………………………………………………..

b) Vị trí: ………………………………………………………………………..

c) Lưu lượng xả thiết kế (Qxảtk m3/s): ………………………………………

d) Cao trình ngưỡng tràn (m): ………………………………………………….

đ) Chiều rộng tràn (m): …………………………………………………………..

Số khoang: …………………………..Bề rộng khoang tràn: ………………….

e) Kết cấu: ………………………………………………………………..

g) Hình thức: ………………………………………………………………..

h) Hình thức tiêu năng: …………………………………………………….

i) Hình thức đóng mở: ……………………………………………………..

k) Tình trạng chất lượng: Tốt □ Hư hỏng □

Mô tả hư hỏng (nếu có): ………………………………………………….

14. Công trình tháo nước khác

a) Tên công trình: ………………………………………………………………

b) Lưu lượng thiết kế (Qtk m3/s): ……………………………………………

c) Kết cấu: …………………………………………………………………………..

d) Chế độ chảy: Không áp □ Có áp □

đ) Chiều dài (m): …………………………………………………………………..

e) Kích thước (m): ………………………………………………………………..

g) Cao trình ngưỡng (m): ………………………………………………………..

h) Tình trạng chất lượng: Bình thường □ Hư hỏng □

Mô tả hư hỏng (nếu có): …………………………………………………………….

15. Đường quản lý: Có □ không có □

a) Chiều dài: ……………………………….(m)

b) Mặt đường: Đất □ Cấp phối □ Nhựa, bê tông □

c) Chất lượng đường: Tốt □ Xấu □ Bình thường □

16. Các loại quan trắc

a) Quan trắc công trình

Quan trắc thấm □ Quan trắc chuyển vị □ Ứng suất □

b) Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng

Đo mưa Tự động □ Thủ công □

Số lượng trạm: ……………………………………………………………

Mô tả hiện trạng: ……………………………………………………………..

Đo mực nước: Tự động □ Thủ công □

Số lượng trạm: ……………………………………………………………..

Mô tả hiện trạng: …………………………………………………………..

17. Hệ thống giám sát vận hành

Có □ Không □

Mô tả hiện trạng: …………………………………………………………….

18. Cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa thủy điện

Có □ Không □

Mô tả hiện trạng: …………………………………………………………………………….

19. Quy trình vận hành Có □ Không □

a) Năm phê duyệt:

b) Năm điều chỉnh:

20. Phương án bảo vệ   Có □ Không □

a) Năm phê duyệt: ………………………………………………………..

b) Năm điều chỉnh: ………………………………………………………….

21. Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa

Có □ Không □

22. Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

Có □ Không □

a) Năm phê duyệt: ……………………………………………………………

b) Năm điều chỉnh: ……………………………………………………………

23. Phương án ứng phó thiên tai

Có □ Không □

a) Năm phê duyệt: ………………………………………………………………

b) Năm điều chỉnh: ……………………………………………………………...

24. Kiểm định an toàn công trình, hồ chứa thủy điện

a) Số lần kiểm định: ……………………………………………………………..

b) Năm thực hiện: ……………………………………………………………..

25. Lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa thủy điện:

Đầy đủ □ Không đầy đủ □ Không có □

26. Thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập:

Có □ Không có □

27. Quy trình vận hành cửa van, quy trình bảo trì công trình

a) Quy trình vận hành cửa van

Có □ Không có □

b) Quy trình bảo trì công trình

Có □ Không có □

28. Quá trình quản lý khai thác

Tóm tắt các sự cố lớn, nội dung sửa chữa nâng cấp đã được thực hiện, năm thực hiện.

29. Đánh giá chung về an toàn công trình

a) Đánh giá chung

b) Đề nghị

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày..... tháng..... năm …* (Tổ chức, cá nhân khai thác đập ký tên, đóng dấu) |